

V, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Số: 05/2022/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần TL.

Địa chỉ: Khu 3, xã Cao Xá, huyện Th, tỉnh P

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị H, Chức vụ: Kế toán

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây lắp điện nước P.

Địa chỉ: Tổ 25, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, TP. V, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Q; chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đến ngày 30/10/2022 Công ty cổ phần xây lắp điện nước P do ông Nguyễn Xuân Q làm giám đốc có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần TL số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số: 09/HĐKT/TL ngày 01/02/2015 là 196.523.740đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

- Sau khi Công ty cổ phần xây lắp điện nước P do ông Nguyễn Xuân Quý làm giám đốc trả xong số tiền 196.523.740đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) thì Công ty cổ phần TL có trách nhiệm xuất hóa đơn GTTT cho Công ty cổ phần xây lắp điện nước P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty cổ phần xây lắp điện nước P và Công ty cổ phần TL mỗi bên phải chịu 2.456.547đ (*Hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Xác nhận Công ty cổ phần TL (do bà Bùi Thị Huyền nộp thay) đã nộp 8.400.000đ (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) là khoản tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009775 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Công ty cổ phần TL được trả lại 5.943.453đ (*Năm triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- CC THAND TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh T

